

CÔNG TY TNHH VĨNH KHẢI GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VĨNH KHẢI GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3502525341

3. Ngày thành lập: 10/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Quốc Lộ 51, Tổ 10, Khu phố Ông Trinh, Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0964320253

Fax:

Email: mtgroup68vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4299
2.	Phá dỡ	4311
3.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đấu giá)	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
9.	Bán mô tô, xe máy	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (Trừ môi giới bất động sản, bảo hiểm)	4610
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
18.	Bán buôn tổng hợp	4690
19.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt)	4730
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
22.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
25.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Trừ thiết kế công trình xây dựng, giám sát thi công, khảo sát xây dựng)	7410
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
30.	Đúc sắt, thép	2431
31.	Đúc kim loại màu	2432
32.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
33.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
34.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2592(Chính)
37.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Trừ tái chế phế thải kim loại, luyện kim đúc, xi mạ điện)	2599
38.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
39.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
40.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
41.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
42.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
43.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
44.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813

45.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
46.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
47.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
48.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
49.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
50.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
51.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
52.	Sản xuất máy luyện kim	2823
53.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
54.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
55.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
56.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
57.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
58.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
59.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
60.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
61.	Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan	3030
62.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
63.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
64.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
65.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
66.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
67.	Xây dựng công trình thủy	4291

6. Vốn điều lệ: 900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **DUƠNG HOÀNG TUẤN**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *02/10/1999* Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *091099001732*

Ngày cấp: *16/01/2022*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *167D Ấp Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *167D Ấp Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: DƯƠNG HOÀNG TUẤN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 02/10/1999

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 091099001732

Ngày cấp: 16/01/2022

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: 167D Ấp Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 167D Ấp Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Thạnh, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu